

Bộ Giáo dục và Đào tạo
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : ...~~75~~.../TB-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2012

V/v: Chuẩn bị công tác xét
buộc thôi học năm học 2011 -2012

KÍNH GỬI: BAN CHỦ NHIỆM CÁC KHOA / BỘ MÔN

Theo kế hoạch năm học của Nhà trường, Phòng Đào Tạo dự kiến xét buộc thôi học năm học 2011-2012 trong khoảng thời gian từ ngày 17 đến 21 tháng 9 năm 2012. Kính đề nghị Khoa/Bộ môn xem lịch họp và tham dự đầy đủ qua lịch công tác.

Nay Phòng Đào Tạo kính gửi Khoa/Bộ môn kết quả xét buộc thôi học năm học 2011-2012. Kính đề nghị các Khoa/Bộ môn thông báo cho sinh viên đồng thời kiểm tra, đối chiếu và gửi phản hồi(nếu có) về Phòng Đào Tạo để hoàn thiện dữ liệu xét buộc thôi học trước ngày 17 tháng 9 năm 2012.

Sau thời gian trên, phòng Đào tạo sẽ tiến hành ra quyết định buộc thôi học theo sự chỉ đạo thống nhất của nhà trường, các điều chỉnh thay đổi từ Khoa/Bộ môn sẽ không được giải quyết nếu không có ý kiến đồng ý phê duyệt của Hiệu trưởng.

Trân trọng kính chào.

 **TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO**


Th.S Võ Văn Việt

Nơi nhận:

- Các Khoa/Bộ môn;
- Lưu VT/ĐT.

KẾT QUẢ XÉT BUỘC THÔI HỌC
NĂM HỌC 2011 - 2012

MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐTB 2011-2012	TÊN LỚP	KHOA
10363007	PHAN THỊ NGỌC ANH	0.00	CD10CA	KINH TẾ
10363209	NGÔ THỊ THANH CẨM	0.00	CD10CA	KINH TẾ
10363125	HỒ MAI TIẾN ĐẠT	0.00	CD10CA	KINH TẾ
10363161	HÀN THỊ KHÁNH HÒA	0.00	CD10CA	KINH TẾ
10363047	PHẠM THỊ THANH HƯƠNG	2.59	CD10CA	KINH TẾ
10363018	CHUNG LÊ KHANG	0.69	CD10CA	KINH TẾ
10363030	LÊ THANH NGUYỄN	0.00	CD10CA	KINH TẾ
10363084	BUI THỊ MỸ NHUNG	0.00	CD10CA	KINH TẾ
10363141	NGUYỄN QUỐC THIÊN	0.00	CD10CA	KINH TẾ
10363110	VŨ THỊ ANH THƯ	0.00	CD10CA	KINH TẾ
10363114	NGÔ THỊ THƯƠNG	3.54	CD10CA	KINH TẾ
10363063	NGUYỄN THIÊN TRANG	2.24	CD10CA	KINH TẾ
10363196	TRƯƠNG MINH TUẤN	2.81	CD10CA	KINH TẾ
11363132	LƯU DŨ DẦN	1.53	CD11CA	KINH TẾ
10120007	NGUYỄN VÕ HUỖN DIỄM	3.98	CD11CA	KINH TẾ
11363010	HUYNH THỊ DIỆU	0.98	CD11CA	KINH TẾ
11363099	LÊ THỊ HUỆ	0.00	CD11CA	KINH TẾ
11363216	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	2.38	CD11CA	KINH TẾ
11363049	LÊ THỊ HƯƠNG	1.87	CD11CA	KINH TẾ
11363191	NGUYỄN THỊ DIỆP MỸ	2.57	CD11CA	KINH TẾ
11363193	LÊ THỊ TUYẾT NHI	1.80	CD11CA	KINH TẾ
11363146	NGUYỄN THỊ NHUNG	1.32	CD11CA	KINH TẾ
10123135	PHẠM THỊ NHUNG	1.05	CD11CA	KINH TẾ
11363197	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	1.90	CD11CA	KINH TẾ
11363199	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	1.72	CD11CA	KINH TẾ
11363098	PHAN THỊ ANH THƯ	0.00	CD11CA	KINH TẾ
11363205	PHẠM MINH TIẾN	2.35	CD11CA	KINH TẾ
11363112	QUÁCH ĐÀO THỊ TRANG	2.38	CD11CA	KINH TẾ
11363113	NGÔ THỊ NGỌC TRÂM	1.76	CD11CA	KINH TẾ
10120048	NGUYỄN THANH TRÚC	0.00	CD11CA	KINH TẾ
11363172	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	0.00	CD11CA	KINH TẾ
11363111	LÊ THUY VY	0.00	CD11CA	KINH TẾ
08143056	TRƯƠNG THỊ HOA PHƯỢNG	0.33	DH08KM	KINH TẾ
08143071	MAI THANH TUYỀN	1.43	DH08KM	KINH TẾ
08127089	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	2.83	DH08MT	KINH TẾ
08122150	TRẦN LÊ PHƯƠNG TRÚC	0.00	DH08QT	KINH TẾ
09123009	NGUYỄN THỊ LAN CHÍ	0.00	DH09KE	KINH TẾ
09123040	THAI THỊ HẠNG	0.36	DH09KE	KINH TẾ
09123050	NGUYỄN THỊ ANH HỒNG	0.36	DH09KE	KINH TẾ
09143087	NGUYỄN THỊ THUY VY	0.00	DH09KM	KINH TẾ
09155001	PHẠM QUỐC CÔNG	0.00	DH09KT	KINH TẾ
09120007	KIM QUỐC HIẾN	0.00	DH09KT	KINH TẾ
09155006	PHẠM THỊ LOAN	0.00	DH09KT	KINH TẾ
09120054	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	0.70	DH09KT	KINH TẾ
10123036	TRƯƠNG THỊ HÀ GIANG	0.00	DH10KE	KINH TẾ
10143012	TRẦN VINH DUY	3.60	DH10KM	KINH TẾ
10155003	HUYNH NGOC HUỖN	2.71	DH10KN	KINH TẾ
10120013	NGUYỄN THỊ HAI	0.00	DH10KT	KINH TẾ
10120054	BẠCH VĂN TƯỜNG	0.00	DH10KT	KINH TẾ

10121017	TRẦN VĂN ANH	2.24	DH10PT	KINH TẾ
10122041	TRẦN THỊ THU ĐỨC	1.06	DH10QT	KINH TẾ
10122056	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	0.00	DH10QT	KINH TẾ
09122074	HUYNH VŨ LINH	0.00	DH10QT	KINH TẾ
10122133	ĐẶNG NHƯ QUYNH	0.00	DH10QT	KINH TẾ
10122154	PHAN HOÀNG NGỌC THIÊN	0.00	DH10QT	KINH TẾ
10122163	MAI THANH TIẾN	0.00	DH10QT	KINH TẾ
10122187	NGUYỄN THỊ NHƯ TUYẾT	0.00	DH10QT	KINH TẾ
10150097	NGUYỄN XUÂN VIỆT	1.71	DH10TM	KINH TẾ

Tổng số theo danh sách: 58 SINH VIÊN

* Lưu ý: Điểm trung bình năm học 2011-2012 được tính theo hệ điểm 10.

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN HUY TÂM

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Danh sách sinh viên buộc thôi học năm học 2012-2013
Do quá thời gian học tại trường

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa/BM
35	07363019	Trần Phi Hoài	06/01/88	CD07KE	Kinh tế
36	07363028	Lê Việt Đức	11/06/89	CD07KE	Kinh tế
37	07363060	Hoàng Thị Lan	05/10/89	CD07KE	Kinh tế
38	07363061	Phan Thị Hương	28/04/89	CD07KE	Kinh tế
39	07363097	Lương Thành Luân	26/10/89	CD07KE	Kinh tế
40	07363137	Đặng Văn Phước	14/12/88	CD07KE	Kinh tế
41	07363145	Trần Chí Quân	02/12/89	CD07KE	Kinh tế
42	07363214	Đỗ Quý Phương Uyên	01/01/89	CD07KE	Kinh tế
62	05143090	Nguyễn Hoài Phương	02/04/87	DH05KM	Kinh tế
80	06120048	Phan Tấn Huy Nhã	26/10/87	DH06KT	Kinh tế
81	06122031	Nguyễn Văn Dũng	07/12/88	DH06QT	Kinh tế
82	06122104	Nguyễn Ngọc Mạnh	12/06/82	DH06QT	Kinh tế
83	06122148	Nguyễn Thị Hồng Quế	12/01/88	DH06QT	Kinh tế
84	06122219	Trần Thị Thanh Tuyền	15/09/88	DH06QT	Kinh tế
85	06123060	Trương Hữu Ngọc Giàu	15/07/88	DH06KEA	Kinh tế
86	06123114	Lê Thị Khuyên	08/04/87	DH06KEB	Kinh tế
87	06123276	Lê Thị Mông Thúy	18/01/88	DH06KEA	Kinh tế
88	06123292	Nguyễn Thị Trang	28/10/87	DH06KEA	Kinh tế
89	06123338	Phạm Thị Bích Vi	25/10/87	DH06KEB	Kinh tế
122	06143021	Bùi Thị Thùy Dương	25/07/88	DH06KM	Kinh tế
129	06150168	Nguyễn Hồng Thắng	19/11/88	DH06TM	Kinh tế
130	06150220	Nguyễn Quốc Vương	18/10/88	DH06TM	Kinh tế
132	05123002	Dương Đức Anh	07/07/86	DH07KEB	Kinh tế
147	06120017	Hà Thị Hà	17/09/88	DH07KT	Kinh tế
148	06123138	Phan Thị Kim Loan	27/09/85	DH07KEB	Kinh tế
176	06143046	Nguyễn Trung Kiên	30/11/88	DH07KM	Kinh tế
187	03223136	Nguyễn Thị Hoàng Hải	03/09/81	TC03KETD	Kinh tế
188	03223155	Lê Thị Màu	28/12/80	TC03KETD	Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa/BM
189	03222146	Phạm Nguyễn Quỳnh Loan	/ /	TC03QTĐD	Kinh tế
229	04223257	Đinh Ngọc Tú	23/03/87	TC04KE	Kinh tế
230	04223285	Trần Thanh Huy	29/06/85	TC04KE	Kinh tế
231	04223314	Nguyễn Trường Giang	04/03/85	TC04KEDX	Kinh tế
232	04223320	Lý Thanh Hiền	06/04/84	TC04KEDX	Kinh tế
233	04223333	Vũ Thị Vân Khánh	29/08/86	TC04KEDX	Kinh tế
234	04223334	Đỗ Minh Khôi	09/05/86	TC04KEDX	Kinh tế
235	04223341	Ngô Võ Diệu Linh	05/07/84	TC04KEDX	Kinh tế
236	04223344	Hồ Thanh Long	10/02/79	TC04KEDX	Kinh tế
237	04223346	Trần Văn Nang	25/12/83	TC04KEDX	Kinh tế
238	04223348	Nguyễn Đỗ Nghi	02/10/86	TC04KEDX	Kinh tế
239	04223353	Nguyễn Ngọc Thùy Nhung	21/05/81	TC04KEDX	Kinh tế
240	04223360	Trần Thanh Tâm	10/08/84	TC04KEDX	Kinh tế
241	04223361	Phạm Minh Tân	28/01/86	TC04KEDX	Kinh tế
242	04223364	Chung Duy Thanh	09/08/86	TC04KEDX	Kinh tế
243	04223371	Nguyễn Trọng Tú	04/04/86	TC04KEDX	Kinh tế
244	04223375	Lê Thị Phương Trâm	27/01/82	TC04KEDX	Kinh tế
245	04223381	Đinh Minh Tuấn	23/10/84	TC04KEDX	Kinh tế
246	04223388	Huỳnh Thị Thúy Vy	04/12/85	TC04KEDX	Kinh tế
247	03223007	Đào Công Cảnh	20/10/84	TC04KETD	Kinh tế
248	03223016	Đinh Đức Độ	17/01/82	TC04KETD	Kinh tế
249	03223019	Phạm Thị Hằng	05/04/84	TC04KETD	Kinh tế
250	03223023	Trần Thị Lệ Hương	02/06/82	TC04KETD	Kinh tế
251	03223060	Phạm Ngọc Tuyền	02/01/79	TC04KETD	Kinh tế
252	03225031	Nguyễn Thị Thủy	03/03/83	TC04KETD	Kinh tế
253	04223005	Huỳnh Minh Châu	29/11/75	TC04KETD	Kinh tế
254	04223032	Trần Văn Huệ	22/07/76	TC04KETD	Kinh tế
255	04223040	Vũ Thị Hương	18/11/82	TC04KETD	Kinh tế
256	04223051	Nguyễn Hùng Linh	08/06/80	TC04KETD	Kinh tế
257	04223058	Nguyễn Thị Thanh Mai	29/12/84	TC04KETD	Kinh tế
258	04223060	Phạm Thị Mân	02/03/83	TC04KETD	Kinh tế
259	04223086	Lưu Thị Thanh Thảo	26/12/83	TC04KETD	Kinh tế
260	04223098	Nguyễn Quốc Thới	21/01/83	TC04KETD	Kinh tế
261	04223109	Vũ Đức Tuấn	11/10/72	TC04KETD	Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa/BM	
262	04223115	Vũ Thị ánh	Tuyết	06/06/85	TC04KETD	Kinh tế
263	04223116	Lại Thị	Tươi	06/12/79	TC04KETD	Kinh tế
264	04223124	Trần Hoàng	Vũ	10/04/81	TC04KETD	Kinh tế
298	04221005	Điểu	Dũng	/ /83	TC04PTBX	Kinh tế
299	04221010	Điểu	Đuốc	12/09/83	TC04PTBX	Kinh tế
300	04221013	Trần Đình	Hổ	12/12/83	TC04PTBX	Kinh tế
301	04221050	Lâm Quyết	Thắng	17/12/82	TC04PTBX	Kinh tế
339	04222037	Nguyễn	Khuyến	31/05/80	TC04QTTD	Kinh tế
340	04222039	Nguyễn Duy	Lân	10/12/83	TC04QTTD	Kinh tế
341	04222040	Bùi Thị Kim	Liên	04/11/66	TC04QTTD	Kinh tế
342	04222050	Lưu Văn	Nghiep	07/04/84	TC04QTTD	Kinh tế
344	04222107	Nguyễn Quang	Hào	22/12/80	TC05QTTD	Kinh tế
345	04223206	Trần Văn	Công	10/11/81	TC05KETD	Kinh tế
346	04223211	Bùi Phúc Hoàng	Duy	19/08/82	TC05KETD	Kinh tế
347	04223217	Hoàng Thị Thu	Hằng	27/04/85	TC05KE	Kinh tế
348	04223220	Nguyễn Thị Thanh	Hương	22/02/84	TC05KE	Kinh tế
349	04223227	Hà Ngọc	Hoàng	19/11/76	TC05KETD	Kinh tế

tổng số theo danh sách có 79 sinh viên

Lưu Ý Đề nghị Khoa/BM đối chiếu và chỉnh sửa
trực tiếp vào bảng này về gửi về
Phòng Đào tạo (nếu có)

Trưởng Phòng Đào Tạo